

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất.	<ul style="list-style-type: none">- Hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật phù hợp, đáp ứng yêu cầu của Mục 1, Chương V - E-HSMT.- Nhà thầu phải có Catalogue hàng hóa hoặc tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc phân phối, hình ảnh mô tả để chứng minh hàng hóa đáp ứng tất cả các yêu cầu về kỹ thuật tại Chương V, Phần 2. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT. (Không bao gồm vật tư phụ kiện)- Cam kết hàng hóa phải mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được sản xuất từ năm 2024 đến nay (hoặc theo yêu cầu chi tiết của từng hàng hóa quy định tại chương V của E-HSMT).- Có cam kết trong quá trình giao hàng sẽ cung cấp các tài liệu sau:<ul style="list-style-type: none">+ Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO) do cơ quan có thẩm quyền hay đại diện có thẩm quyền tại nước sản xuất hoặc nước xuất khẩu cấp đối với tất cả các loại hàng hóa nhập khẩu, (không yêu cầu đối với phụ kiện và vật tư phụ).+ Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) đối với tất cả các loại hàng hóa, (không yêu cầu đối với phụ kiện và vật tư phụ).+ Cung cấp kết quả kiểm nghiệm đáp ứng các tiêu chuẩn có liên quan theo yêu cầu tại cột “Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn” chương V của E-HSMT;
	Đạt
	- Không đáp ứng toàn bộ các yêu cầu nêu trên.
	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt bảo hành, bảo trì hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt, bảo hành, bảo trì hàng hóa.	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt, bảo hành, bảo trì hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Đạt
	Không đáp ứng toàn bộ các yêu cầu nêu trên	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Tiến độ cung cấp hàng hóa	≤ 20 ngày	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành của hàng hóa:		
Thời gian bảo hành	- Thời gian bảo hành cho các hàng hóa của gói thầu ≥ 12 tháng (hoặc theo thời gian bảo hành yêu cầu tại Chương V hoặc theo thời gian bảo hành của nhà sản xuất tùy điều kiện nào đến sau) được tính kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ gói thầu đưa vào sử dụng. - Có cam kết trong 07 ngày kể từ ngày đơn vị sử dụng sử dụng hàng hóa, nếu hàng hóa bị hỏng, không sử dụng được mà không do lỗi của đơn vị sử dụng thì nhà thầu sẽ đổi hàng hóa mới tương đương. - Cam kết bảo trì tối thiểu 02 lần sau thời gian bảo hành (06 tháng một lần). - Kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì	Đạt
	- Không đáp ứng một trong tiêu chí trên.	Không đạt
5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa		
Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa	Cam kết cung cấp đầy đủ vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa trong thời gian ≥ 2 năm	Đạt
	Không có (hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu) cam kết cung cấp đầy đủ vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa trong thời gian ≥ 2 năm	
5. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường		
Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường	Nhà thầu có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về mặt địa lý và môi trường.	Đạt
	Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
6. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		
Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết	Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và nhà thầu có đề xuất biện pháp giải quyết	Đạt
	Nhà thầu không trình bày nội dung này hoặc có trình bày nhưng không hợp lý, phù hợp	Không đạt
7. Các yếu tố về điều kiện thương mại, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng		
Các yếu tố về điều kiện thương mại, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng	Nhà thầu nêu các yếu tố về điều kiện thương mại, đào tạo chuyển giao công nghệ (nếu có), cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;	Đạt
	Nhà thầu không nêu đầy đủ các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ (nếu có), cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;	Không đạt
8. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu	Nhà thầu có cam kết: - Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu. - Không từ chối thương thảo hợp đồng, từ chối đối chiếu tài liệu hoặc có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng. - Nhà thầu không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu bởi bất kỳ cơ quan hay tổ chức nào. - Cam kết cung cấp và lắp đặt đúng theo yêu cầu tiến độ.	Đạt
	- Không đáp ứng toàn bộ các yêu cầu nêu	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	trên.	
Kết luận		Đạt/Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): Không có

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

. Việc đánh giá E-HSDT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.